



PHIẾU HỌC TẬP



Mã 4501

Ngàytháng.....năm

Họ và tên: Lớp :.....

Câu 1. Một triệu được viết là:

- A. 1 000 B. 10 000 C. 100 000 D. 1 000 000

Câu 2. Số liền trước của số 1 000 000 là số:

- A. 9 999 B. 99 999 C. 999 999 D. 100 001

Câu 3. Số “Sáu mươi triệu” được viết là:

- A. 60 B. 60 000 C. 6 000 000 D. 60 000 000

Câu 4. Số 753 824 có chữ số 8 thuộc hàng

- A. Nghìn B. Trăm C. Chục D. Đơn vị

Câu 5. Các chữ số thuộc lớp nghìn trong số 256 384 là:

- A. 2, 5, 6 B. 3, 8, 4 C. 2, 5 D. 3, 8

Câu 6. Số lớn nhất có sáu chữ số mà chữ số hàng trăm nghìn là 8 và chữ số hàng trăm là 7 là:

- A. 897 654 B. 897 9999 C. 800 070 D. 899 799

Câu 7. Số chẵn liền sau số 321 136 là:

- A. 321 134 B. 321 138 C. 321 139 D. 8

Câu 8. Số lẻ có sáu chữ số có lớp nghìn gồm các chữ số 1, 0, 0; lớp đơn vị gồm các chữ số 4, 5, 6 là:

- A. 100 456 B. 456 100 C. 100 465 D. 100 654

Câu 9. Số có chữ số 3 thuộc hàng trăm nghìn là:

- A. 103 456 B. 23 000 000 C. 30 500 D. 33 000

Câu 10. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm

$$300\,000\,000 + 5\,000 + 5 \dots\dots\dots 3\,500\,005$$

- A. > B. < C. =



Câu 11. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 452 701; 452 703; 452 705 ;;;

b) 599 982;; 599 986 ;599 988;;

c) 500 000; 600 000;; 800 000;;

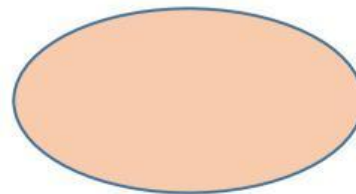
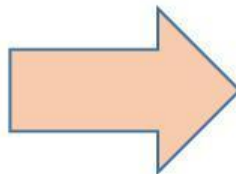


Câu 12. Viết giá trị của các chữ số được gạch chân

Số	104 297	308 513	45 914	200 004
Giá trị				

Câu 13. Đồ bạn?

a. Số lớn nhất có sáu chữ số khác nhau là:.....



b. Số bé nhất có 6 chữ số khác nhau là:

